

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **748** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **30** tháng **6** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 17 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ G, XÃ PHƯỚC KIỂN, HUYỆN NHÀ BÈ**

Kính gửi: Đội Thuế liên huyện Quận 7 - Nhà Bè.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *theo danh sách đính kèm 17 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 28 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *theo danh sách đính kèm 17 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:.

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất:

3.1.1. Thửa đất số: 88 ; Tờ bản đồ số: 5;

3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở xã Phước Kiển (Chung cư Lô G), huyện Nhà Bè.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm)

- Vị trí thửa đất: vị trí 2.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 28.559,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 28.559,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn:..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01296 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: **theo danh sách đính kèm 17 hồ sơ**; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: /diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 25 tầng.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2019.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 17 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 1172/2025. *ng*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Thân Thế Hùng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 17 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ LÔ G, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ
(Đính kèm Phiếu chuyển số...../PC-VPĐK-ĐK ngày/...../2025 của VPĐKĐĐ TP)

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	792764612025001172	Ông TRẦN BẢO HIỀN Ngày sinh: 06/09/1991; CCCD: 001091034504 Địa chỉ thường trú: C16.07 Cao ốc Hưng Phát, 928 Lê Văn Lương, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ ANH THU' Ngày sinh: 04/12/1991; CCCD: 060191000001 Địa chỉ thường trú: C16.07 Cao ốc Hưng Phát, 928 Lê Văn Lương, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-07.06	Căn hộ số D.7.06, Tầng 7, Khối D	64.3	69.5
2	792764612025001173	Ông TRẦN QUỐC CHINH Ngày sinh: 30/10/1983; CCCD: 080083000681 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 01, tầng 27, block A2, C/c Topaz City, khu phố 18, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-10.02	Căn hộ số D.10.02, Tầng 10, Khối D	75.7	82.2
3	792764612025001174	Bà BUI NGUYỄN MINH LÝ Ngày sinh: 16/10/1985; CCCD: 083185014867 Địa chỉ thường trú: 22 Khu dân cư Phước Kiến, ấp 5, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	SR.G2-10.08	Căn hộ số D.10.08, Tầng 10, Khối D	76.9	82.8
4	792764612025001175	Bà VŨ XUÂN LOAN Ngày sinh: 05/02/1973; CCCD: 077173002397 Địa chỉ thường trú: 32/36/38 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-11.02	Căn hộ số D.11.02, Tầng 11, Khối D	76.2	82.5
5	792764612025001176	Ông ĐẶNG TUẤN DŨNG Ngày sinh: 15/07/1989; CCCD: 079089001288 Địa chỉ thường trú: 1211 Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT NHƯ' Ngày sinh: 25/02/1985; CC: 091185013739 Địa chỉ thường trú: 8.5 Lô A, C/c 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	D.11.05	Căn hộ số D.11.05, Tầng 11, Khối D	64.5	69.5
6	792764612025001177	Bà TRƯƠNG PHÚ NGHĨA Ngày sinh: 31/10/1991; CCCD: 082191003911 Địa chỉ thường trú: Số 46, đường số 13, khu dân cư Vina Nam Phú, ấp 4, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-13.03	Căn hộ số D.13.03, Tầng 13, Khối D	77.2	82.9
7	792764612025001178	Ông LAI SHIH HUNG Ngày sinh: 12/07/1989; Hộ chiếu số: 360711177 Quốc tịch: Taiwan Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG Ngày sinh: 29/11/1988; CCCD: 068188012647 Địa chỉ thường trú: 25 đường 86, khu phố 11, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-13.09	Căn hộ số D.13.09, Tầng 13, Khối D	76.1	82.5

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
8	792764612025001179	Ông VÕ VẠN THÀNH Ngày sinh: 16/10/1988; CCCD: 092088014357 Địa chỉ thường trú: 41/8 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ HẢI XUYỀN Ngày sinh: 10/10/1987; CCCD: 042187000887 Địa chỉ thường trú: 41/8 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-14.06	Căn hộ số D.14.06, Tầng 14, Khối D	64.5	69.5
9	792764612025001180	Ông NGUYỄN HỒNG ANH Ngày sinh: 17/02/1994; CCCD: 031094010404 Địa chỉ thường trú: D.16.01 Sunrise Riverside, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ PHẠM THẢO Ngày sinh: 17/12/1996; CCCD: 070196001866 Địa chỉ thường trú: Thôn An Lương, xã Long Giang, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước	SR.G2-16.01	Căn hộ số D.16.01, Tầng 16, Khối D	64.5	70.2
10	792764612025001181	Bà BẢO THANH NGỌC Ngày sinh: 09/07/1985; CCCD: 001185011818 Địa chỉ thường trú: D.15.11, tháp D, tầng 15, căn hộ số 11, Chung cư Sunrise Riverside, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-16.12B	Căn hộ số D.16.13, Tầng 16, Khối D	87.2	93.3
11	792764612025001182	Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY Ngày sinh: 11/12/1976; CCCD: 052176019569 Địa chỉ thường trú: E25-06-08 C/c Đường D115, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-20.03	Căn hộ số D.20.03, Tầng 20, Khối D	77.7	83.1
12	792764612025001183	Ông NGUYỄN THANH VŨ Ngày sinh: 29/07/1980; CCCD: 096080005358 Địa chỉ thường trú: E5.03 C/c Conic, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TÔ MỸ TIẾN Ngày sinh: 06/11/1984; CC: 096184012946 Địa chỉ thường trú: E5.03 C/c Conic, Lô 13B KDC Conic, Ấp 18, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-23.03	Căn hộ số D.23.03, Tầng 23, Khối D	77.6	83.1
13	792764612025001184	Ông VÕ THÀNH TRÍ Ngày sinh: 10/12/1990; CC: 051090015914 Địa chỉ thường trú: Tổ 3 Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi Bà PHẠM THỊ NGỌC TRINH Ngày sinh: 09/11/1993; CCCD: 051193000682 Địa chỉ thường trú: Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	SR.G2-23.05	Căn hộ số D.23.05, Tầng 23, Khối D	64.7	69.5
14	792764612025001185	Bà TRẦN THUY BÍCH NGỌC Ngày sinh: 16/11/1971; CCCD: 079171012345 Địa chỉ thường trú: 51/10 Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-24.07	Căn hộ số D.24.07, Tầng 24, Khối D	64.6	69.4

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
15	792764612025001186 Đồng sở hữu	Bà MAI THỊ LIÊN Ngày sinh: 20/08/1960; CCCD: 042160000169 Địa chỉ thường trú: 1/2B Cù Chính Lan, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Cùng sở hữu tài sản gắn liền với đất với người khác</i> Bà NGUYỄN THANH TƯỜNG VY Ngày sinh: 22/02/1991; CCCD: 079191027141 Địa chỉ thường trú: 1/2B Cù Chính Lan, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	G.10.09	Căn hộ số G.10.09, Tầng 10, Khối G	65.8	71.10
16	792764612025001187	Bà LÊ THỊ TÓ UYÊN Ngày sinh: 24/06/1982; CCCD: 038182000214 Địa chỉ thường trú: Tập thể Học Viện Nguyễn Ái Quốc, Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	G.13.09	Căn hộ số G.13.09, Tầng 13, Khối G	65.9	71.10
17	792764612025001188	Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT Ngày sinh: 14/07/2000; CC: 0623000005173 Địa chỉ thường trú: G21.5 Sunrise Riverside, ấp 6, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	G.21.05	Căn hộ số G.21.05, Tầng 21, Khối G	64.7	69.6

ml

son

